

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 8 - 2024

V/v ly hôn, yêu cầu tiền công sức
đóng góp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Khi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đoàn.

2. Bà Lâm Thị Vèn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024, về việc “Ly hôn, yêu cầu đòi tiền công sức đóng góp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1997. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Chị Lâm Thị H, sinh năm 2001. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hoàng Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc T và chị Lâm Thị H được tổ chức cưới theo phong tục tập quán trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ngày 22/12/2022.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sinh sống tại thôn Bản Pe, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đến tháng 9/2023, chị Lâm Thị H đi làm công nhân và từ đó không về gia đình. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Vì mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, không thể tiếp tục chung sống. Anh Hoàng Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Lâm Thị H.

Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

Anh Hoàng Ngọc T không chấp nhận trả tiền công sức đóp góp 20.000.000 đồng cho chị Lâm Thị H với lý do quá trình làm dâu thời gian ngắn, không có đóng góp gì. Quá trình làm dâu cùng ăn ở sinh hoạt chung với gia đình nên không có căn cứ nào tính công sức đóng góp.

Bị đơn chị Lâm Thị H trình bày: Chị Lâm Thị H được tự do tìm hiểu, và đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, như anh Hoàng Ngọc T trình bày là đúng. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh Hoàng Ngọc T.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng, con chung: Không có.

Chị Lâm Thị H có yêu cầu phản tố yêu cầu anh Hoàng Ngọc T trả tiền công sức đóng góp với số tiền là 20.000.000 đồng. Do quá trình chung sống cùng gia đình nhà chồng cùng đi làm sinh hoạt nhà chồng trong thời gian 33 tháng từ tháng 1/2021 – tháng 9/2023. Số tiền 20.000.000 đồng là do chị H tự ước lượng không có mức cụ thể. Do cùng sinh hoạt gia đình nhà chồng nên nay ly hôn anh Hoàng Ngọc T phải trả cho chị số tiền này. Thời gian này chị Lâm Thị H chỉ ở nhà chồng không có công việc làm nào khác. Anh Hoàng Ngọc T thì làm lái máy xúc và không có việc thì vẫn về gia đình.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình; điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Ngọc T, xử cho anh Hoàng Ngọc T được ly hôn với chị Lâm Thị H; Về con chung, tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có nên không xem xét. Không chấp nhận yêu cầu đòi tiền công sức đóng góp 20.000.000 đồng do không có căn cứ. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Ngọc T yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với chị Lâm Thị H có địa chỉ tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Chị Lâm Thị H có yêu cầu phản tố yêu cầu tiền công sức đóng góp. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Bình Gia thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã có văn bản trình bày quan điểm. Quá trình giải quyết đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng, giải thích đầy đủ quyền, nghĩa vụ cho bị đơn theo quy định. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần 1 do vắng mặt bị đơn, đã tổng đạt đầy đủ văn bản. Do đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Các tình tiết sự kiện không phải chứng minh: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận thời gian sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay, hai bên đương sự sống ở hai nơi khác nhau, không quan tâm lẫn nhau, hai đương sự không còn tình cảm vợ chồng; Thời gian chung sống vợ chồng, chị Lâm Thị H ở nhà làm việc cùng gia đình nhà chồng, chi phí sinh hoạt do gia đình nhà chồng thực hiện là các tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc T và chị Lâm Thị H được tự do, tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, nên là hôn nhân hợp pháp, đúng pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2023 đến nay, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều đồng ý ly hôn. Như vậy, hôn nhân giữa anh Hoàng Ngọc T và chị Lâm Thị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để giải quyết cho anh Hoàng Ngọc T ly hôn với chị Lâm Thị H.

[5] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Ngọc T và chị Lâm Thị H đều xác định không có con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xác định con chung không có.

[6] Về tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Ngọc T và chị Lâm Thị H đều xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về yêu cầu đòi tiền công sức đóng góp 20.000.000 đồng: Quá trình giải quyết vụ án chị Lâm Thị H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng, chị Lâm

Thị H ở nhà làm các công việc gia đình cùng với gia đình nhà chồng, mọi người cung lao động và chi tiêu chung cho gia đình. Việc tính số tiền là dựa trên ngày công lao động tự ước lượng từ tháng 1/2021 đến tháng 9/2023. Tòa án đã yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu nhưng đương sự xác nhận không có chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu của mình. Đồng thời các đương sự thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung vợ chồng. Nhận thấy, việc lao động là tự nguyện, không ép buộc, không có thảo thuận trả tiền, mục đích lao động phục vụ cho việc sinh hoạt trong gia đình. Phù hợp với lời khai của người làm chứng - ông Hoàng Văn K (bố ruột anh T) và nội dung xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu đòi tiền công sức đóng góp của chị Lâm Thị H.

[8] Về án phí: Anh Hoàng Ngọc T và chị Lâm Thị H thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[10] Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình 2014; điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Ngọc T được ly hôn với chị Lâm Thị H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

4. Về yêu cầu phản tố của bị đơn Lâm Thị H: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu đòi tiền công sức đóng góp 20.000.000 đồng của chị Lâm Thị H.

5. Về án phí: Anh Hoàng Ngọc T, chị Lâm Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bình Gia;
- Chi cục THADS H. Bình Gia;
- UBND xã Hòa Bình, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Khi